

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu và nội dung hợp đồng gói thầu
Cải tạo nền kho vật tư thiết bị nhà máy.**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HHC-HĐQT ngày 14/9/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na về việc phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-HHC-HĐQT ngày 29/10/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na về việc phê duyệt và ban hành Quy chế phân cấp quyết định đầu tư và lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn vay của Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-HHC-HĐQT ngày 14/02/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-HHC ngày 10/4/2023 của Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na về việc Phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán xây dựng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu: Cải tạo nền kho vật tư thiết bị nhà máy;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-HHC ngày 10/4/2023 của Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na về việc Thành lập Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cải tạo nền kho vật tư thiết bị nhà máy;

Căn cứ Báo cáo đánh giá năng lực nhà thầu gói thầu: Cải tạo nền kho vật tư thiết bị nhà máy ngày 11/4/2023 của Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng gói thầu: Cải tạo nền kho vật tư thiết bị nhà máy ngày 12/4/2023 giữa Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na với Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng và Kiểm định Anh Phương;

Căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế tại Nhà máy thủy điện Hủa Na;

Xét Tờ trình số 48/TTr-TCGLCNT ngày 12/4/2023 của Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu và nội dung hợp đồng gói thầu: Cải tạo nền kho vật tư thiết bị nhà máy,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kết quả chỉ định thầu và nội dung hợp đồng gói thầu: Cải tạo nền kho vật tư thiết bị nhà máy với các nội dung chính như sau:

I. Kết quả chỉ định thầu.

- Nhà thầu trúng chỉ định thầu: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng và Kiểm định Anh Phương.

- Địa chỉ: Số 62 đường Đặng Như Mai, xóm Ngũ Phúc, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Mã số thuế: 2901575367.

- Giá trúng chỉ định thầu sau thuế GTGT (10%): **393.211.424 đồng.**

Bằng chữ: Ba trăm chín mươi ba triệu, hai trăm mười một nghìn, bốn trăm hai mươi bốn đồng./.

II. Nội dung hợp đồng.

1. Nội dung và khối lượng công việc

Bên nhận thầu nhận thực hiện việc Cải tạo nền kho vật tư thiết bị nhà máy theo Phương án kỹ thuật được phê duyệt (kể cả phần sửa đổi được Bên giao thầu chấp thuận) đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Bên nhận thầu phải nộp bản gốc bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 3% giá trị hợp đồng cho Bên giao thầu sau khi hợp đồng đã được ký kết. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Bên giao thầu chấp thuận.

+ Hình thức bảo đảm: Bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam hoặc đặt cọc bằng Séc hoặc bằng tiền mặt.

+ Đồng tiền bảo đảm: đồng tiền Việt Nam.

+ Đơn vị thụ hưởng: Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na. Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 07, đường Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có giá trị và có hiệu lực tới khi Bên nhận thầu đã thi công, hoàn thành toàn bộ hạng mục công trình tương ứng với Hợp đồng đã ký kết được Bên giao thầu nghiệm thu đưa vào sử dụng và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành công trình.

- Bên nhận thầu sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực hoặc vi phạm các điều khoản của hợp đồng.

- Bên giao thầu phải hoàn trả cho Bên nhận thầu bảo đảm thực hiện hợp đồng khi Bên nhận thầu đã hoàn thành các công việc theo hợp đồng và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành.

3. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.1. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng sau thuế GTGT là: **393.211.424 đồng.**

Bằng chữ: Ba trăm chín mươi ba triệu, hai trăm mười một nghìn, bốn trăm hai mươi bốn đồng./.

Trong đó:

+ Trước thuế : 357.464.931 đồng;

+ Thuế GTGT (10%): 35.746.493 đồng.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo).

Hợp đồng này là Hợp đồng trọn gói.

Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, đến bản quyền, lợi nhuận của Bên nhận thầu và tất cả các loại thuế, phí liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật, giá hợp đồng đã được giảm giá 3% cho từng đơn giá trong Quyết định số 93/QĐ-HHC ngày 10/4/2023.

3.2. Tạm ứng

Bên giao thầu, tạm ứng cho Bên nhận thầu 30% giá trị hợp đồng sau thuế tương ứng với số tiền là **117.963.427 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm mười bảy triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi bảy đồng*) trong vòng 10 ngày làm việc sau khi Bên giao thầu nhận được các chứng từ sau: Bảo đảm thực hiện hợp đồng (01 bản gốc và 03 bản sao công chứng) hoặc tài liệu chứng minh bên B đã đặt cọc theo quy định; Công văn đề nghị tạm ứng của Bên nhận thầu (04 bản gốc).

3.3. Thanh toán

Bên giao thầu thanh toán cho Bên nhận thầu đến 90% giá trị hoàn thành (bao gồm cả tạm ứng) cho mỗi đợt nghiệm thu hoàn thành giai đoạn. Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu giai đoạn nhân với đơn giá trong hợp đồng.

Sau khi hạng mục công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, hai bên hoàn thành lập hồ sơ nghiệm thu quyết toán A-B, Bên giao thầu sẽ thanh toán đến 95% giá trị hoàn thành được quyết toán (bao gồm cả tạm ứng, thanh toán giai đoạn), 5% giá trị hoàn thành còn lại được giữ lại để bảo hành công trình theo quy định. Trường hợp Bên nhận thầu nộp bảo lãnh bảo hành có thời hạn trong thời gian bảo hành theo quy định từ một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bên giao thầu chấp thuận, Bên giao thầu sẽ thanh toán cho Bên nhận thầu 5% giá trị bảo hành công trình.

Các Điều, Khoản và nội dung khác theo như dự thảo hợp đồng kèm theo Tờ trình của Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu.

Điều 2: Giao cho các Phòng, Phân xưởng, Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu phối hợp với Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng và Kiểm định Anh Phương triển khai thực hiện nội dung được phê duyệt theo đúng các quy định hiện hành và của Công ty.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các Trưởng phòng/Phân xưởng, bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu VT, HS.



GIÁM ĐỐC



Bùi Huy Thành

30-
V
N
A
IGHE

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
CÔNG TRÌNH: NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HỦA NÀ
GÓI THẦU: CẢI TẠO NỀN KHO VẬT TƯ THIẾT BỊ

(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-HHC ngày 13/4/2023 của Giám đốc Công ty CP thủy điện Hủa Nà)

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá trước thuế (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Kho bảo quản thiết bị điện:				
1	Di chuyển các thiết bị trong kho trước và sau khi thi công, tháo dỡ vách ngăn phòng kín bảo quản thiết bị điện và lắp đặt lại	Công	60	346.111	20.766.637
2	Xúc đá hỗn hợp lên phương tiện vận chuyển bằng máy đào 1,25m ³ để đắp	100m ³	0,515	1.520.408	783.436
3	Vận chuyển đá hỗn hợp, ô tô tự đổ 12T trong phạm vi ≤1000m	100m ³	0,515	2.417.728	1.245.807
4	Vận chuyển đá hỗn hợp bằng ô tô tự đổ 12T tiếp 3km trong phạm vi ≤5km	100m ³ /1km	0,515	3.314.584	1.707.939
5	Đắp đá hỗn hợp nền móng công trình bằng thủ công	m ³	45,600	193.822	8.838.281
6	Bê tông nền SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, M200, đá 1x2, PCB40	m ³	18,240	1.954.368	35.647.678
7	Lát gạch Granit KT 60x60cm, vữa XM M75, PCB40	m ²	182,400	366.544	66.857.675
II	Kho bảo quản thiết bị cơ khí:				
8	Di chuyển các thiết bị trong kho trước và sau khi thi công	Công	70	346.111	24.227.743
9	Di chuyển sắp xếp thiết bị trong kho cơ khí bằng cầu bánh hơi 6T	ca	8	2.243.786	17.950.292
10	Xúc đá hỗn hợp lên phương tiện vận chuyển bằng máy đào 1,25m ³ để đắp	100m ³	1,314	1.520.408	1.998.332
11	Vận chuyển đá hỗn hợp, ô tô tự đổ 12T trong phạm vi ≤1000m	100m ³	1,314	2.417.728	3.177.717
12	Vận chuyển đá hỗn hợp bằng ô tô tự đổ 12T tiếp 3km trong phạm vi ≤5km	100m ³ /1km	1,314	3.314.584	4.356.490
13	Đắp đá hỗn hợp nền móng công trình bằng thủ công	m ³	116,313	193.822	22.544.012
14	Bê tông nền SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, M250, đá 1x2, PCB40	m ³	69,788	2.022.833	141.169.086
III	Phần mái:				
15	Chống thấm mái tôn bằng thủ công	Công	10	346.111	3.461.106
16	Cung cấp keo Silicone Apollo A300 để chống thấm:	Lọ	30	91.090	2.732.713
A	Cộng giá trị trước thuế				357.464.931
B	Thuế GTGT (10%): A x 10%				35.746.493
C	Cộng giá trị sau thuế (A+B)				393.211.424